

Bản án số: 154/2021/HS-ST

Ngày: 29 -12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu;

2. Bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 17-8-1993, tại H, Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: phòng trọ số 01, số nhà 55, đường T, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị X; Vợ; con: chưa có; nhân thân: Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 29-01-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Tiền án, tiền sự: Không; không bị xử lý hành chính, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-9-2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Chị Chương Nguyệt L; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 28-9-2021, tại khu vực trước cửa nhà số 105, đường T, khối Đ, phường C, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 04cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng số imei: 75727009931184 bên trong lắp sim số thuê bao 0985435520 (máy cũ đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại phòng trọ số 1, số nhà số 55, đường T, khối Đ, phường C, thành phố L, qua khám xét thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 04cm bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng, 01 (một) bình thủy tinh có nắp nhựa gắn vòi hút nhựa.

Bản kết luận giám định số 320/KL-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/Phong bì ký hiệu QT: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,425gam (đã trừ bì).

2/Phong bì ký hiệu 01: Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,966 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Bản thân là người sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ ngày 27-9-2021 Trần Văn T gọi điện bằng (số của chiếc sim do Trần Văn T nhặt được từ trước) cho một người đàn ông hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đó đồng ý và hẹn đến khu vực đường V, phường C, thành phố L để mua bán ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 27-9-2021 Trần Văn T đi đến khu vực đường V, phường C, thành phố L gặp và mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy với người đàn ông đã hẹn trước đó, sau khi mua được ma túy Trần Văn T mang số ma túy về phòng trọ chia ra thành 02 (hai) gói để sử dụng dần, do sim số điện thoại Trần Văn T sử dụng trước đó đã hết tiền nên Trần Văn T tháo ra vứt đi sau đó lắp sim của Trần Văn T thường dùng vào máy điện thoại. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 28/9/2021 Trần Văn T mang theo 01 (một) gói ma túy với ý định sang khu vực đường M, phường V, thành phố L tìm một người thành niên tên H (không rõ họ, địa chỉ) để cùng sử dụng ma túy, khi Trần Văn T đi đến khu vực trước cửa nhà số 105, đường T, phường C thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 149/CT-VKSTP ngày 24-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng chị Chương Nguyệt L có ý kiến: Chị là người yêu của Trần Văn T, chị không biết Trần Văn T giấu ma túy trong phòng trọ, chị không

biết Trần Văn T có sử dụng ma túy, chỉ không cho Trần Văn T tiền mua ma túy, bản thân chỉ chưa bao giờ sử dụng ma túy, chỉ không liên quan đến việc Trần Văn T tàng trữ ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 20 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; tịch thu hóa giá 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo Trần Văn T; Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh có nắp nhựa gắn vòi hút nhựa. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ ngày 28-9-2021 tại khu vực trước cửa nhà số 105, đường T, phường C, thành phố L, Trần Văn T có hành vi tàng trữ 0,425 gam ma túy Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T thu giữ 0,966 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy Trần Văn T tàng trữ là 1,391 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Trần Văn T có đầy đủ năng lực hành vi, do vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết tội bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 29-01-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, tuy nhiên hiện nay bị cáo đang sử dụng chất ma túy. Do đó bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Tiền án, tiền sự: Không có.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (biên bản xác minh ngày 09- 11-2021)

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn T tại khu vực đường V, phường C, thành phố L và người đàn ông tên H, ở khu vực đường M phường V, thành phố L, do bị cáo Trần Văn T không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy Trần Văn T đã vứt đi, qua kiểm tra điện thoại không còn lưu giữ nhật ký cuộc gọi, tin nhắn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người làm chứng chị Chương Nguyệt L do không biết số ma túy ở của T để trong phòng trọ từ lúc nào, chị không sử dụng ma túy, do vậy chị không liên quan đến hành vi phạm tội của T, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong có 0,363 gam Methamphetamine và 01 túi nilon cũ; 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong có 0,913 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) bình thủy tinh có nắp nhựa, gắn vòi hút nhựa là vật liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng cũ đã qua sử dụng số Imei 75727009931184, bên trong có lắp sim thuê bao 0985435520, thu giữ của bị cáo Trần Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước;

[13] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 28-09-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong có 0,363 gam Methamphetamine và 01 túi nilon cũ; 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong có 0,913 gam Methamphetamine, 01 bình thủy tinh có nắp nhựa, gắn vòi hút nhựa

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng cũ đã qua sử dụng số Imei 75727009931184, bên trong có lắp sim thuê bao 0985435520, thu giữ của bị cáo Trần Văn T.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh